TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU** Số: 20/2017/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cái Nước, ngày 01 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2017/TLST – DS ngày 05 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957

2. Bà Thái Thị L, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: 1. Ông Đoàn Thanh T, sinh năm 1957

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn C, huyệni N, tỉnh Cà Mau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị K thống nhất trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Thái Thị L số tiền nợ là 39.700.000 đồng (Ba mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng), được ông N và bà L chấp nhận.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn N và bà Thái Thị L phải chịu 496.000 đồng (Bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng); Ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị K phải chịu 496.000 đồng (Bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Đã qua ông N và bà L có dự nộp tạm ứng án phí 992.000 đồng (Chín trăm

chín mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003829, ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được đối trừ ông N và bà N được nhận lại số tiền là 496.000 đồng (Bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(ĐA KY)

Huỳnh Minh Tính

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2017/QĐST-HNGĐ	*Cái Nước, ngày 28 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 393/2016/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2016, giữa: Chị Nguyễn Quyền Trang, cư trú: ấp Lý Ấn, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và anh Trần Văn Nhí, cư trú: ấp Lý Ấn, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Quyền Trang** - sinh năm 1988.
Cư trú: Ấp Lý Ấn, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: **Trần Văn Nhí** - sinh năm 1989.
Cư trú: Ấp Lý Ấn, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Quyền Trang và anh Trần Văn Nhí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con tên là Trần Thị Tường Vy, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2008 cho chị Nguyễn Quyền Trang tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trần Văn Nhí không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Quyền Trang và anh Trần Văn Nhí thống nhất xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Quyền Trang và anh Trần Văn Nhí xác định trong thời gian chung sống anh chị không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Quyền Trang chịu 50.000 đồng, anh Trần Văn Nhí chịu 50.000 đồng nhưng chị Nguyễn Quyền Trang tự nguyện nộp thay cho anh Trần Văn Nhí. Do đó, chị Nguyễn Quyền Trang phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 100.000 đồng. Đã qua chị Nguyễn Quyền Trang có dự nộp 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010905 ngày 07/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Sau khi đối trừ chị Nguyễn Quyền Trang được nhận lại 100.000 đồng, nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Anh Trần Văn Nhí không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Cái Nước;*
- *UBND xã Hưng Mỹ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

TRẦN NHỦ KHUYÊN

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).